TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **201**/2024/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 296/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Ngọc Y**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp L, xã Tnh, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Tấn H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp L, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Lê Thị Ngọc Y**, sinh năm 1979 và anh **Phạm Tấn H**, sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Y và anh H: Chị Y được trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Nhựt Duy Q, sinh ngày 26/8/2008, anh H được

trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Nhựt Duy T, sinh ngày 09/5/2007; Chị Y và anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Y và anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Y và anh H thoả thuận:

+ Anh H đồng ý giao trả lại cho chị Y ½ giá trị căn nhà chung là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

+ Anh H được quyền quản lý và sử dụng căn nhà chung trị giá còn lại là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng)

- Về nợ chung: Chị Y và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình và án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Y phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân gia đình và 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Y tự nguyện nộp thay anh H 75.000đ án phí hôn nhân gia đình và 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng, chị Y phải nộp 10.150.000đ (Mười triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Y được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012964 và 0012965 cùng ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Chị Y được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

+ Anh H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THA DS thị xã M;
- UBND xã T, thị xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hải Hằng